

Số: 28/2025/QĐST-HNGĐ

Tân Lạc, ngày 28 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2025/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025, giữa:

+ *Nguyên đơn*: **Anh Bùi Hồng P**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình

+ *Bị đơn*: **Chị Đinh Thị N**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình;

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng Chính sách xã hội.
Địa chỉ trụ sở: Số 169, phố L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu H – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện T, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Việt P – Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện T, tỉnh Hòa Bình (Văn bản ủy quyền số 138/QĐ-NHCS ngày 08/4/2025 của Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện T, tỉnh Hòa Bình)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58 và khoản 1 Điều 60 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Hồng P và chị Đinh Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Bùi Hồng P và chị Đinh Thị N thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Chị Đinh Thị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Bùi Thị Anh T, sinh ngày 04/10/2018. Chị Đinh Thị N chưa yêu cầu anh Bùi Hồng P cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Bùi Hồng P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. *Về tài sản chung*: Anh Bùi Hồng P và chị Đinh Thị N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về nợ chung*:

Anh Bùi Hồng P có nghĩa vụ trả khoản vay gồm:

Trả Ngân hàng Chính sách xã hội - Phòng giao dịch huyện T, tỉnh Hòa Bình số tiền 30.000.000 (*ba mươi triệu*) đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh khi đến hạn theo Sổ vay vốn mã khách hàng: 7058583116.

Chị Đinh Thị N có nghĩa vụ trả các khoản vay gồm:

Trả Ngân hàng Chính sách xã hội - Phòng giao dịch huyện T, tỉnh Hòa Bình tổng số tiền 90.000.000 (*chín mươi triệu*) đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh khi đến hạn theo 02 Sổ vay vốn mã khách hàng: 1700047922.

2.5. *Về án phí*: Anh Bùi Hồng P phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Đinh Thị N phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Bùi Hồng P tự nguyện chịu phần án phí ly hôn cho chị Đinh Thị N. Anh Bùi Hồng P đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0000766 ngày 01/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, đối trừ anh Bùi Hồng P được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã N - Nơi đăng ký kết hôn, đăng ký ngày 23/02/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hương

